

# QUIZ VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHIỆP

Thời gian: 1380 | Số câu: 58

Họ và tên thí sinh: \_\_\_\_\_  
Lớp / Đơn vị: \_\_\_\_\_

Số báo danh: \_\_\_\_\_  
Ngày thi: \_\_\_\_\_

1. Vai trò nào dưới đây không phải là của ngành trồng trọt?

- A. Là cơ sở để phát triển chăn nuôi. B. Cung cấp sức kéo và phân bón.  
C. Đảm bảo lương thực cho con người. D. Là nguyên liệu cho công nghiệp.

2. Phát biểu nào sau đây không đúng khi nói về vai trò của ngành chăn nuôi?

- A. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến. B. Cung cấp các mặt hàng xuất khẩu có giá trị.  
C. Cung cấp nguồn lương thực cho con người. D. Đảm bảo dinh dưỡng trong bữa ăn hằng ngày.

3. Đặc điểm sinh thái của cây lúa gạo là ưa khí hậu?

- A. nóng, đất ẩm, nhiều mùn, dễ thoát nước. B. ẩm, khô, đất đai màu mỡ, nhiều phân bón.  
C. nóng, ẩm, chân ruộng ngập nước, phù sa. D. nóng, thích nghi với sự dao động khí hậu.

4. Đặc điểm của ngành thủy sản là?

- A. đối tượng sản xuất là rừng. B. cây trồng là tư liệu sản xuất chính.  
C. sản xuất có tính hỗn hợp và tính liên ngành cao. D. đất trồng là tư liệu sản xuất không thể thay thế.

5. Tư liệu sản xuất quan trọng không thể thay thế được của ngành thủy sản là?

- A. Diện tích mặt nước. B. Đất trồng.  
C. Khí hậu. D. Địa hình.

**6.** Hình thức nào là hình thức cao nhất của tổ chức lãnh thổ nông nghiệp?

- A.** Trang trại.
- B.** Vùng nông nghiệp.
- C.** Hợp tác xã.
- D.** Nông trường quốc doanh.

**7.** Phát biểu nào sau đây không đúng với tình hình trồng rừng trên thế giới?

- A.** Trồng rừng để tái tạo tài nguyên rừng.
- B.** Trồng rừng góp phần bảo vệ môi trường.
- C.** Diện tích rừng trồng ngày càng mở rộng.
- D.** Chất lượng rừng trồng cao hơn tự nhiên.

**8.** Ý nào sau đây không thể hiện vai trò của ngành thủy sản?

- A.** Đảm nhận chức năng phòng hộ, bảo vệ môi trường sống.
- B.** Là mặt hàng xuất khẩu có giá trị.
- C.** Nguyên liệu cho công nghiệp thực phẩm, dược phẩm.
- D.** Giải quyết việc làm, tăng thu nhập.

**9.** Đặc điểm nào sau đây không đúng về đặc điểm ngành lâm nghiệp?

- A.** Sản xuất lâm nghiệp được tiến hành trên quy mô nhỏ.
- B.** Quá trình khai thác chú ý thời gian phục hồi.
- C.** Hoạt động lâm nghiệp bao gồm trồng và bảo vệ rừng.
- D.** Quá trình sinh trưởng tự nhiên của rừng đóng vai trò quyết định trong sản xuất.

**10.** Cho bảng số liệu: SẢN LƯỢNG CÁ, TÔM NUÔI CỦA NƯỚC TA (Đơn vị: nghìn tấn). Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng với sản lượng cá, tôm nuôi của nước ta, giai đoạn 2000 - 2015?

- A.** Cá tăng, tôm giảm.
- B.** Cá tăng, tôm tăng.
- C.** Cá giảm, tôm tăng.
- D.** Cá giảm, tôm giảm.

**11.** Hoạt động nào sau đây ra đời sớm nhất trong lịch sử phát triển của xã hội người?

- A.** Nông nghiệp.
- B.** Công nghiệp.
- C.** Thương mại.
- D.** Thủ công nghiệp.

**12.** Trong sản xuất nông nghiệp, đất trồng được coi là?

- A.** cơ sở vật chất.
- B.** công cụ lao động.
- C.** tư liệu sản xuất.
- D.** đối tượng lao động.

**13.** Việc đẩy mạnh nông nghiệp là nhiệm vụ chiến lược hàng đầu ở các nước đang phát triển chủ yếu do nguyên nhân nào sau đây?

- A.** Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người.
- B.** Bảo đảm nguyên liệu cho công nghiệp thực phẩm.
- C.** Sản xuất ra những mặt hàng có giá trị xuất khẩu.
- D.** Cung cấp hầu hết tư liệu sản xuất cho các ngành.

**14.** Phát biểu nào sau đây không đúng với đặc điểm của cây công nghiệp?

- A.** Chủ yếu là nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
- B.** Chỉ trồng ở những nơi có điều kiện thuận lợi nhất.
- C.** Có những đòi hỏi đặc biệt về đặc điểm sinh thái.
- D.** Trồng bất cứ nơi đâu có dân cư và có đất trồng.

**15.** Để tạo ra nền nông nghiệp bền vững, ngành chăn nuôi cần phải kết hợp với ngành?

- A.** lâm nghiệp.
- B.** thủy sản.
- C.** dịch vụ nông nghiệp.
- D.** trồng trọt.

**16.** Vai trò của ngành nuôi trồng thủy sản không phải là?

- A.** cung cấp nguồn đạm động vật bổ dưỡng cho con người.
- B.** nguồn cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp thực phẩm.
- C.** tạo ra các mặt hàng xuất khẩu có giá trị như tôm, cua, cá.
- D.** cơ sở đảm bảo an ninh lương thực bền vững của quốc gia.

**17.** Đặc điểm của hình thức tổ chức lãnh thổ vùng nông nghiệp là?

- A.** sản xuất nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng của gia đình.
- B.** chủ yếu là sản xuất hàng hóa, quy mô đất đai và vốn nhỏ.
- C.** ra đời dựa trên tinh thần tự nguyện của các hộ nông dân.
- D.** gồm các địa phương tương tự nhau về điều kiện sinh thái.

**18.** Điểm giống nhau về vai trò của ngành thủy sản và ngành chăn nuôi là?

- A.** cung cấp nguồn thực phẩm giàu dinh dưỡng cho con người.
- B.** cung cấp sức kéo cho trồng trọt.
- C.** cung cấp các nguyên tố vi lượng từ biển như iốt, canxi, natri...
- D.** cung cấp phân bón cho trồng trọt.

**19.** Việc phát triển nuôi trồng thủy sản phụ thuộc lớn nhất vào nhân tố nào sau đây?

- A.** Trình độ khoa học - kĩ thuật.
- B.** Diện tích, chất lượng mặt nước.
- C.** Chất lượng của nguồn lao động.
- D.** Thị trường tiêu thụ sản phẩm.

**20.** Biểu hiện chủ yếu nhất khi nông nghiệp trở thành một ngành sản xuất hàng hoá là hình thành?

- A.** các hợp tác xã.
- B.** vùng chuyên môn hoá.
- C.** vùng sản xuất nông sản.
- D.** các nông trường.

**21.** Vai trò nào sau đây không đúng với ngành công nghiệp?

- A.** Thúc đẩy phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- B.** Tạo nguồn hàng xuất khẩu, thu ngoại tệ.
- C.** Giải quyết việc làm cho người lao động.
- D.** Góp phần bảo vệ môi trường.

**22.** Đối với ngành công nghiệp, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên có ảnh hưởng tới?

- A.** hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp.
- B.** thị trường tiêu thụ.
- C.** cơ cấu, quy mô và phân bố ngành công nghiệp.
- D.** xu hướng phát triển công nghiệp.

**23.** Nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp nào sau đây không thuộc nhóm điều kiện kinh tế - xã hội?

- A.** Nguồn nước và quỹ đất.
- B.** Cơ sở vật chất - kĩ thuật.
- C.** Chính sách phát triển.
- D.** Nguồn vốn và thị trường.

**24.** Yếu tố ảnh hưởng chủ yếu đến việc lựa chọn địa điểm các khu công nghiệp là?

- A.** khoáng sản.
- B.** vị trí địa lí.
- C.** nguồn nước.
- D.** khí hậu.

**25.** Đặc điểm nào sau đây không đúng với ngành công nghiệp?

- A.** Có sự tập trung hóa, chuyên môn hóa, hợp tác hóa.
- B.** Tiêu thụ nguyên nhiên liệu và năng lượng ít.
- C.** Sản xuất gắn với máy móc.
- D.** Sản xuất gồm nhiều công đoạn phức tạp.

**26.** Sản phẩm của ngành công nghiệp có vai trò phục vụ cho?

- A.** ngành công nghiệp.
- B.** ngành dịch vụ.
- C.** ngành nông nghiệp.
- D.** tất cả các ngành kinh tế.

**27.** Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng chịu ảnh hưởng lớn của các nhân tố?

- A.** nhiên liệu, thị trường tiêu thụ, nguồn nguyên liệu.
- B.** lao động, thị trường tiêu thụ, nguồn nguyên liệu.
- C.** năng lượng, thị trường tiêu thụ, nguồn nguyên liệu.
- D.** thiết bị, thị trường tiêu thụ, nguồn nguyên liệu.

**28.** Theo công dụng kinh tế của sản phẩm, sản xuất công nghiệp được chia thành?

- A.** công nghiệp khai thác và công nghiệp chế biến.
- B.** công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất và công nghiệp khai thác.
- C.** công nghiệp chế biến và công nghiệp sản xuất vật phẩm tiêu dùng.
- D.** công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất và công nghiệp sản xuất vật phẩm tiêu dùng.

**29.** Công nghiệp điện tử - tin học là ngành cần?

- A.** nhiều diện tích rộng.
- B.** nhiều kim loại, điện.
- C.** lao động trình độ cao.
- D.** tài nguyên thiên nhiên.

**30.** Ngành nào sau đây không thuộc công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng?

- A.** Dệt - may.
- B.** Da - giày.
- C.** Rượu, bia.
- D.** Nhựa.

**31.** Than là nguồn nhiên liệu quan trọng cho?

- A.** nhà máy chế biến thực phẩm.
- B.** nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim.
- C.** công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.
- D.** nhà máy thủy điện, nhà máy điện hạt nhân.

**32.** Ngành công nghiệp nào sau đây xuất hiện từ rất sớm?

- A.** Công nghiệp khai thác than.
- B.** Công nghiệp điện lực.
- C.** Công nghiệp điện tử - tin học.
- D.** Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

**33.** Nguyên liệu chủ yếu của công nghiệp thực phẩm là sản phẩm của ngành?

- A.** khai thác gỗ, khai thác khoáng sản.
- B.** khai thác khoáng sản, thủy sản.
- C.** trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản.
- D.** khai thác gỗ, chăn nuôi và thủy sản.

**34.** Ngành công nghiệp nào sau đây được coi là ngành kinh tế quan trọng và cơ bản của các quốc gia?

- A.** Thực phẩm.
- B.** Năng lượng.
- C.** Điện tử - tin học.
- D.** Sản xuất hàng tiêu dùng.

**35.** Ngành công nghiệp nào sau đây cần phải đi trước một bước trong quá trình công nghiệp hóa của các quốc gia đang phát triển?

- A.** Điện lực.
- B.** Thực phẩm.
- C.** Điện tử - tin học.
- D.** Sản xuất hàng tiêu dùng.

**36.** Ngành công nghiệp nào sau đây thường được phát triển ở nơi có dân cư đông?

- A.** Cơ khí.
- B.** Sản xuất hàng tiêu dùng.
- C.** Hóa chất.
- D.** Năng lượng.

**37.** Đặc điểm của trung tâm công nghiệp là?

- A.** khu vực có ranh giới rõ ràng.
- B.** nơi có một đến hai xí nghiệp.
- C.** Chỉ sản xuất hàng xuất khẩu.
- D.** gắn với các đô thị vừa và lớn.

**38.** Mục đích chủ yếu của tổ chức lãnh thổ công nghiệp là?

- A.** nâng cao chất lượng sản phẩm công nghiệp các nơi.
- B.** tăng cường giá trị hàng hoá sản phẩm công nghiệp.
- C.** đạt hiệu quả cao nhất về kinh tế, xã hội, môi trường.
- D.** giải quyết việc làm ở các vùng đất nước khác nhau.

**39.** Phát biểu nào sau đây là định hướng phát triển ngành công nghiệp trong tương lai?

- A.** Tập trung khai thác tối đa tài nguyên khoáng sản để phát triển công nghiệp nặng.
- B.** Phát triển ngành công nghiệp theo hướng công nghiệp xanh.
- C.** Giảm đầu tư vào các ngành công nghiệp công nghệ cao để tập trung vào sản xuất thủ công.
- D.** Phát triển công nghiệp theo hướng sử dụng nhiều lao động và tài nguyên hơn để tăng sản lượng.

**40.** Ngành công nghiệp tác động tiêu cực đến môi trường theo những cách nào sau đây?

- A.** Góp phần làm sạch môi trường nhờ xử lý chất thải tốt.
- B.** Tăng cường độ che phủ rừng nhờ mở rộng khu công nghiệp.
- C.** Gây ô nhiễm không khí, nguồn nước và làm suy giảm tài nguyên.
- D.** Không ảnh hưởng đến môi trường vì công nghiệp chủ yếu diễn ra trong nhà máy.

**41.** Đặc điểm của ngành dịch vụ là?

- A.** sản phẩm phần lớn là phi vật chất.
- B.** nhiều loại sản phẩm lưu giữ được.
- C.** sự tiêu dùng xảy ra trước sản xuất.
- D.** hầu hết các sản phẩm đều hữu hình.

**42.** Các hoạt động bán buôn, bán lẻ thuộc về nhóm ngành?

- A.** dịch vụ công.
- B.** dịch vụ tiêu dùng.
- C.** dịch vụ kinh doanh.
- D.** dịch vụ cá nhân.

**43.** Sự phân bố các ngành dịch vụ tiêu dùng gắn bó mật thiết với phân bố?

- A.** công nghiệp.
- B.** nông nghiệp.
- C.** dân cư.
- D.** giao thông.

**44.** Nhân tố nào sau đây có tác động lớn nhất đến cơ cấu ngành dịch vụ?

- A.** Trình độ phát triển kinh tế.
- B.** Quy mô và cơ cấu dân số.
- C.** Mức sống và thu nhập thực tế.
- D.** Phân bố và mạng lưới dân cư.

**45.** Nhân tố nào sau đây có tác động mạnh mẽ nhất đến cơ cấu các ngành dịch vụ?

- A.** Quy mô dân số.
- B.** Tỷ suất giới tính.
- C.** Cơ cấu theo tuổi.
- D.** Gia tăng tự nhiên.

**46.** Giao thông vận tải là ngành kinh tế?

- A.** không trực tiếp sản xuất ra hàng hóa.
- B.** không làm thay đổi giá trị hàng hóa.
- C.** có sản phẩm là hàng hóa.
- D.** chỉ có mối quan hệ với công nghiệp.

**47.** Đối tượng của giao thông vận tải là?

- A.** con người và sản phẩm vật chất do con người tạo ra.
- B.** chỉ có thể chuyên chở người từ nơi này đến nơi khác.
- C.** những tuyến đường giao thông ở trong và ngoài nước.
- D.** các đầu mối giao thông đường bộ, hàng không, sông.

**48.** Ưu điểm của giao thông vận tải đường biển là?

- A.** vận tải hàng nặng trên đường dài, giá rẻ, khá an toàn.
- B.** tiện lợi, cơ động, phù hợp được với các kiểu địa hình.
- C.** tốc độ cao, có nhiều ưu việt trong vận tải hành khách.
- D.** vận chuyển hàng nặng, tốc độ nhanh ở địa hình phẳng.

**49.** Vai trò của giao thông vận tải đối với đời sống nhân dân là?

- A.** tạo các mối liên hệ kinh tế - xã hội giữa các địa phương.
- B.** phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trong và ngoài nước.
- C.** tạo nên mối giao lưu kinh tế giữa các nước trên thế giới.
- D.** góp phần thúc đẩy các hoạt động kinh tế, văn hóa ở sâu.

**50.** Nơi nào sau đây có cả ba loại hình dịch vụ kinh doanh, tiêu dùng, công đều phát triển mạnh mẽ?

- A.** Nông thôn.
- B.** Đô thị.
- C.** Hải đảo.
- D.** Miền núi.

**51.** Sản phẩm nào sau đây thuộc vào lĩnh vực hoạt động bưu chính?

- A.** Thư báo.
- B.** Điện thoại.
- C.** Máy tính cá nhân.
- D.** Internet.

**52.** Sự phát triển của ngành bưu chính viễn thông phụ thuộc nhiều nhất vào điều kiện nào sau đây?

- A.** Quy mô dân số.
- B.** Phát triển kinh tế.
- C.** Cơ sở hạ tầng.
- D.** Khoa học - công nghệ.

**53.** Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng tới quy mô, tốc độ phát triển và chất lượng dịch vụ bưu chính viễn thông?

- A.** Trình độ phát triển kinh tế và mức sống dân cư.
- B.** Mức sống của dân cư và chính sách phát triển.
- C.** Trình độ khoa học - công nghệ và quy mô dân số.
- D.** Trình độ phát triển kinh tế và quy mô dân số.

**54.** Tài chính là hoạt động?

- A.** trao đổi hàng hoá giữa bên bán và bên mua.
- B.** phân phối giá trị các sản phẩm bằng tiền tệ.
- C.** nhận tiền kí gửi và cung cấp các khoản vay.
- D.** sản xuất hàng hoá xuất khẩu và nhập khẩu.

**55.** Phát biểu nào sau đây đúng với vai trò của ngoại thương?

- A.** Góp phần làm tăng thêm nguồn thu ngoại tệ cho đất nước.
- B.** Làm nhiệm vụ trao đổi hàng hoá, dịch vụ trong một nước.
- C.** Góp phần đẩy mạnh đa dạng hoá sản xuất theo các vùng.
- D.** Phục vụ nhu cầu tiêu dùng của từng cá nhân trong xã hội.

**56.** Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào năm nào sau đây?

- A.** 2007.
- B.** 2009.
- C.** 2017.
- D.** 2019.

**57.** Mạng lưới sông ngòi dày đặc thuận lợi cho ngành giao thông đường?

- A.** ô tô.
- B.** sắt.
- C.** sông.
- D.** biển.

**58.** Chức năng của giao thông vận tải là?

- A.** con người và sản phẩm vật chất do con người tạo ra.
- B.** chuyên chở người và hàng hoá nơi này đến nơi khác.
- C.** những tuyến đường giao thông ở trong và ngoài nước.
- D.** các đầu mối giao thông đường bộ, hàng không, sông.

## ĐÁP ÁN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
<b>B</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>B</b>
Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24	Câu 25	Câu 26	Câu 27	Câu 28	Câu 29	Câu 30
<b>A</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>B</b>
Câu 41	Câu 42	Câu 43	Câu 44	Câu 45	Câu 46	Câu 47	Câu 48	Câu 49	Câu 50
<b>D</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>C</b>
Câu 61	Câu 62	Câu 63	Câu 64	Câu 65	Câu 66	Câu 67	Câu 68	Câu 69	Câu 70
<b>B</b>	<b>A</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>
Câu 81	Câu 82	Câu 83	Câu 84	Câu 85	Câu 86	Câu 87	Câu 88	Câu 89	Câu 90
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>B</b>
Câu 101	Câu 102	Câu 103	Câu 104	Câu 105	Câu 106	Câu 107	Câu 108		
<b>A</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>C</b>	<b>B</b>		